

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ SA ĐÉC  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2021/HS-ST  
Ngày: 07-10-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SA ĐÉC-TỈNH ĐỒNG THÁP**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Nguyễn Bé Mười

***Các Hội thẩm nhân dân:*** Bà Trương Thị Bạch Yến và bà Ngô Thị Mỹ

**Lợi**

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Đỗ Minh Thìn – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc tham gia phiên tòa:***  
Ông Nguyễn Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 10 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 38/2021/TLST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2021/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thanh T**, sinh năm 1986 tại huyện C, tỉnh Đồng Tháp

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã I, huyện C, tỉnh Đồng Tháp

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 03/12

Dân tộc: kinh; giới tính: nam ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Nguyễn Thanh T1, sinh năm 1964 (chết) và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1966

Anh, chị, em: 03 người, lớn nhất sinh năm 1984, nhỏ nhất sinh năm 1996.

Vợ: Bùi Thị Kim P, sinh năm 1986

Con: có 02 người, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2011

Tiền sự, tiền án: Không

Nhân thân:

+ Bản án số 02/2008/HSST ngày 09/01/2008 bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 03 năm tù về tội “cướp giật tài sản”, chấp hành án xong hình phạt tù ngày 07/01/2010.

+ Bản án số 31/2011/HSST ngày 09/06/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/10/2017 (ngày 26/8/2021 Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp xác nhận không thụ lý hồ sơ thi hành án dân sự nên được xóa án tích do hết thời hiệu thi hành án).

Tạm giữ: ngày 24/05/2021; tạm giam: ngày 02/06/2021

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp.

*Có mặt tại phiên tòa.*

**- Bị hại:**

**Chị Quan Thị Tuyết T2**, sinh năm 1997 (*vắng mặt*)

Nơi cư trú: Khóm O, Phường U, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp

**- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

**Chị Lê Mỹ X**, sinh năm 1993 (*vắng mặt*)

Nơi cư trú: Ấp B, xã H, huyện L, tỉnh Đồng Tháp

**- Người làm chứng:**

**1- Anh Hồ Thanh T3**, sinh năm 1991 (*vắng mặt*)

Nơi cư trú: Ấp B, xã H, huyện L, tỉnh Đồng Tháp

**2- Anh Nguyễn Thanh V**, sinh năm 1997 (*vắng mặt*)

Nơi cư trú: Ấp B, xã H, huyện L, tỉnh Đồng Tháp

**3- Anh Nguyễn Tấn D1**, sinh năm 1989 (*vắng mặt*)

Nơi cư trú: Phường G, quận M, Thành phố Hồ Chí Minh

**4- Anh Nguyễn Thanh H1**, sinh năm 1993 (*vắng mặt*)

Nơi cư trú: Ấp N, xã E, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp

**N**

**ỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chị Quan Thị Tuyết T2 có thuê xe mô tô biển số 66L1-701.32 của vợ chồng chị Lê Mỹ X, anh Hồ Thanh T3 ở xã H, huyện L, tỉnh Đồng Tháp để làm phương tiện đi lại.

Vào khoảng 16 giờ 45 phút ngày 23/5/2021 chị T2 điều khiển xe mô tô biển số 66L1-701.32 đến dừng trước nhà thuộc Khóm O, Phường U, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp của chị Bùi Ngọc H2, chị T2 lấy chìa khóa xe, nhưng không khóa cốp, rồi đi vào nhà chị H2 chơi.

Đến khoảng 23 giờ cùng ngày chị T2 ra về thì phát hiện xe mô tô biển số 66L1-701.32 bị mất nên chị T2 đến Công an Phường 1, thành phố Sa Đéc trình báo và điện thoại báo cho anh T3 và chị X biết sự việc mất xe.

Do xe mô tô biển số 66L1-701.32 anh T3 có gắn thiết bị định vị nên anh T3 lần theo tín hiệu để truy tìm xe trên.

Đến ngày 24/5/2021 thì anh T3 phát hiện xe mô tô bị mất hiện đang ở nhà trọ thuộc phường G, quận M, Thành phố Hồ Chí Minh nên anh T3 đến Công an phường Bình Hưng Hòa A trình báo.

Sau đó, anh T3 cùng với Công an phường Bình Hưng Hòa A đến kiểm tra nhà trọ bắt giữ Nguyễn Thanh T cùng xe mô tô biển số 66L1-701.32 bàn giao cho Công an thành phố Sa Đéc giải quyết.

Tại biên bản và kết luận định giá tài sản số 21/HĐĐG ngày 28/05/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Sa Đéc kết luận:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Vision, số khung RJHJF580XEY830742, số máy JF58E0830762 (đã qua sử dụng, tài sản thu hồi được) vào thời điểm bị chiếm đoạt ngày 23/05/2021 trị giá **21.000.000 đồng**.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thanh T khai: vào khoảng 22 giờ ngày 23/05/2021 sau khi cùng với Nguyễn Thanh H1 sử dụng ma túy tại một căn nhà hoang xong thì H1 rủ T đi trộm xe, T đồng ý. H1 điều khiển xe mô tô chở T đến đầu hẻm gần Trung tâm thương mại thành phố S, tỉnh Đồng Tháp rồi dừng xe lại, T ở ngoài giữ xe và canh giới, còn H1 đi vào hẻm.

Lúc sau, H1 từ trong hẻm điều khiển xe mô tô biển số 66L1-701.32 chạy ra, T điều khiển xe mô tô của H1 chạy theo đến khu dân cư Phường Y, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp. Tại đây H1 giao xe mô tô biển số 66L1-701.32 cho T điều khiển chạy đi đến Thành phố Hồ Chí Minh đi tìm nơi tiêu thụ.

Đến khoảng 03 giờ ngày 24/5/2021 thì T điều khiển xe đến phòng trọ của Nguyễn Tấn D1 đang thuê ở thuộc phường G, quận M, Thành phố Hồ Chí Minh để ngủ nhờ.

Đến khoảng 08 giờ sáng ngày 24/05/2021 thì Công an phường Bình Hưng Hòa A đến bắt T và thu giữ xe mô tô giao Công an thành phố Sa Đéc giải quyết.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thanh H1 trình bày: H1 không thừa nhận cùng với T trộm xe, cụ thể: vào khoảng 19 giờ ngày 23/05/2021 H1 có đến chở T đi mua ma túy và cùng sử dụng ở một căn nhà hoang. Sau khi sử dụng ma túy xong thì T chở H1 ra chợ thành phố S, tỉnh Đồng Tháp để H1 đón xe ôm về nhà, việc T trộm xe trên thì H1 hoàn toàn không biết.

Quá trình điều tra, xác định chị Lê Mỹ X là người đứng tên sở hữu xe biển số 66L1-701.32 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trao trả xe lại cho chị X nhận lại xong, chị X không có yêu cầu gì.

Tại bản cáo trạng số 39/CT-VKS-TPSD ngày 17/9/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T về tội **“Trộm cắp tài sản”** theo **Khoản 1 Điều 173** của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc trong phần tranh luận đã giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị:

Áp dụng Khoản 1 Điều 173, Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Thanh T** về tội “**Trộm cắp tài sản**” với mức án từ **01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù**.

Bị cáo nhận tội, không có ý kiến bào chữa, tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong vụ án đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục tố tụng của Bộ luật Tố tụng hình sự trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tố tụng và người tiến hành tố tụng nên các chứng cứ, tài liệu thu thập được trong hồ sơ vụ án là hợp pháp, đúng theo quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản và kết luận định giá tài sản số 21/HĐ.ĐGTS ngày 28/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Sa Đéc và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Qua đó đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 23 giờ ngày 23/05/2021 tại trước hộ thuộc Khóm O, Phường U, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp, bị cáo Nguyễn Thanh T đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt xe mô tô biển số 66L1-701.32 trị giá **21.000.000 đồng** của chị Quan Thị Tuyết T2 nhằm đem bán lấy tiền tiêu xài.

Hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Bị cáo là người đã thành niên nên bị cáo nhận thức được quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi xâm phạm trái pháp luật tài sản của người khác, dù bằng hình thức nào, đều vi phạm pháp luật và sẽ bị xử lý. Thế nhưng, do bản tính tham lam, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của các bị hại trong việc quản lý tài sản nên bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại.

Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, động cơ mục đích tư lợi cá nhân. Thủ đoạn thực hiện tội phạm táo bạo, liều lĩnh. Thời điểm phạm tội là vào ban đêm, địa điểm phạm tội là tại trước hộ thuộc Khóm O, Phường U, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp thuộc khu vực nội ô nên có nhiều người sinh sống, nhà liền kề nhau, nếu chiếm đoạt tài sản sẽ dễ bị phát hiện và bị bắt, nhưng bị cáo không sợ bị phát hiện, bị cáo đã chiếm đoạt 01 xe mô tô biển số 66L1-701.32 trị giá 21.000.000 đồng nhằm mục đích vụ lợi cá nhân.

Bị cáo là người đã có vợ và có con, về nhân thân của bị cáo đã 02 lần bị xét xử về các tội “trộm cắp tài sản” và “cướp giật tài sản” nên bị cáo đã được học tập,

giáo dục, cải tạo, bị cáo biết được việc gì nên làm việc gì pháp luật ngăn cấm. Nếu biết ăn năn hối cải thì bị cáo phải biết rèn luyện phẩm chất đạo đức, cố gắng lao động, làm ăn chân chính để tạo ra của cải vật chất phụ giúp gia đình và làm tấm gương tốt cho con cái noi theo. Thế nhưng với bản tính tham lam, xem thường pháp luật, bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt 01 xe mô tô biển số 66L1-701.32 trị giá **21.000.000 đồng** của chị T2 để rồi đi vào con đường phạm tội.

Từ những phân tích trên cho thấy, hành vi của bị cáo là đủ yếu tố cấu thành tội **“Trộm cắp tài sản”** theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình.

**Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:**

***“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.***

***a) .....***”

[3] Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo tuy thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của bị cáo là táo bạo liều lĩnh, thể hiện sự xem thường pháp luật. Bị cáo nhận tội, không tranh luận, không bào chữa. Xét thấy, phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, đúng tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử lý nghiêm, bắt bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật, tôn trọng tài sản của người khác, nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

[4] *Về tình tiết tăng nặng:* Không có.

[5] *Về tình tiết giảm nhẹ:* Xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi trao trả cho bị hại nhận xong, vì vậy cần áp dụng Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần mức hình phạt đối với bị cáo.

[6] *Về trách nhiệm dân sự:* Đã giải quyết xong.

[7] *Về xử lý vật chứng:* Đối với điện thoại di động hiệu MASSTEL màu đen đã qua sử dụng của bị cáo Nguyễn Thanh T cần tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

[8] *Về án phí:* Bị cáo Nguyễn Thanh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[9] Đối với Nguyễn Thanh T khai: sau khi cùng với Nguyễn Thanh H1 sử dụng ma túy thì H1 rủ T đi trộm xe, T đồng ý. T ở ngoài giữ xe và canh giới, còn H1 đi vào hẻm. Sau đó, H1 vào lấy xe mô tô biển số 66L1-701.32 chạy ra, T điều khiển xe mô tô của H1 chạy theo đến khu dân cư Phường Y, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp và H1 giao xe mô tô biển số 66L1-701.32 cho T điều khiển chạy đi đến Thành phố Hồ Chí Minh đi tìm nơi tiêu thụ.

Hội đồng xét xử xét thấy: Qua lời khai của Nguyễn Thanh H1 và qua quá trình thu thập chứng cứ đã xác định H1 không cùng với bị cáo T trộm xe mô tô nêu trên, đồng thời bị cáo cũng không có chứng cứ gì để chứng minh cùng với H1 trộm xe mô tô. Do đó lời khai của bị cáo T chưa có cơ sở nên không chấp nhận. Vì vậy trong vụ án này xác định bị cáo T là người chiếm đoạt xe mô tô biển số 66L1-701.32 của chị T2.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173, Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

**Tuyên bố:** Bị cáo **Nguyễn Thanh T** phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”.

**Xử phạt:** Bị cáo **Nguyễn Thanh T** mức án **01 năm 03 tháng tù** (*một năm ba tháng tù*). Thời hạn tù tính từ ngày 24/5/2021 (ngày tạm giữ).

**Về trách nhiệm dân sự:** Đã giải quyết xong.

**Về xử lý vật chứng:** Tiếp tục quản lý 01 điện thoại di động hiệu MASSTEL màu đen 02 sim đã qua sử dụng của bị cáo Nguyễn Thanh T để đảm bảo thi hành án.

(Hiện vật chứng trên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sa Đéc đang quản lý theo biên bản giao nhận ngày 05/10/2021).

**Về án phí:** Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án năm 2016

Bị cáo **Nguyễn Thanh T** nộp **200.000 đồng** án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày hôm nay tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

#### **Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh ĐT; (1b)
- VKSND TP Sa Đéc; (2b)
- Công an TP Sa Đéc; (4b)
- Chi cục THA TP Sa Đéc; (1b)
- Sở Tư pháp; (1b)
- Thi hành án phạt tù; (1b)
- Những người tham gia tố tụng; (2b)
- Lưu VT, TP; (2b)
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Nguyễn Bé Mười**